Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 19-09-2025 14:48:37

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện các hoạt động sàng lọc sơ sinh quí III/2025
(Kèm theo Báo cáo số 964 /BC-SYT ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế)

Phụ lục 2

STT	Trung tâm Y tế	Số trẻ sinh sống quí III/2025	Số trẻ được sàng lọc sơ sinh ***05 bệnh (kỳ báo cáo)****	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	Trong đó		Số ca nguy cơ cao mắc các bất thường bẩm sinh							Số ca chẩn đoán xác định							Số ca được theo dõi, điều trị								Số cơ sở y tế triển khai lấy mẫu máu gót chân	Số cơ sở triển khai xét nghiệm SLSS
					Sàng lọc được hỗ trợ theo quy định tại QĐ 1999	Sàng lọc sơ sinh (tự chi trả,…)	Tổng số	Bệnh suy giáp bẩm sinh	Bệnh thiếu men G6PD	Bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh	Bệnh khiếm thính bẩm sinh	Bệnh tim bẩm sinh	Khác	Tổng số	Bệnh suy giáp bẩm sinh	Bệnh thiếu men G6PD	Bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh	Bệnh khiếm thính bẩm sinh	Bệnh tim bẩm sinh	Khác	Tổng số	Suy giáp bẩm sinh	Thiếu men G6PD	Tăng sản thượng thận bẩm sinh	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh	Bệnh khiếm thính bẩm sinh	Bệnh tim bẩm sinh	Khác		
	1	*2*	*3*	*4 =3/2*%*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14=15+…20*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21=22+…28*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*
1	Quảng Ngãi	434	409	*94,2*		409																								
2	Bình Sơn	460	454	*98,7*		454																								
3	Sơn Tịnh	211	209	*99,1*		209																								
4	Tư Nghĩa	412	303	*73,5*		303																								
5	Mộ Đức	267	253	*94,8*		253																								
6	Đức Phổ	251	195	*77,7*		195																								
7	Nghĩa Hành	215	196	*91,2*		196																								
8	Trà Bồng	190	51	*26,8*		51																								
9	Sơn Hà	208	134	*64,4*		134																								
10	Sơn Tây	71	27	*38,0*		27																								
11	Minh Long	43	32	*74,4*		32																								
12	Ba Tơ	158	29	*18,4*		29																								
13	Lý Sơn	37	17	*45,9*		17																								
14	Đăk Hà	226	22	*9,7*	22																									

15	Kon Rẫy	98	2	*2,0*	2																									
16	Tu Mơ Rông	107	0	*0,0*																										
17	Kon Tum	307	0	*0,0*																										
18	Sa Thầy	157	17	*10,8*	17																									
19	Kon Plông	94	29	*30,9*	29	0																								
20	Ia H'Drai	45	7	*15,6*	7																									
21	Ngọc Hồi	219	0	*0,0*																										
22	Đăk Tô	214	0	*0,0*																										
23	Đăk Glei	127	0	*0,0*	0																									
	Tổng cộng	**4.551**	**2.386**	**52,4**	**77**	**2.309**																								